

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HÙNG VƯƠNG GIAI ĐOẠN 2020 -2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến sự nghiệp đổi mới giáo dục Việt Nam. Thực hiện Luật Giáo dục 2015; Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Thực hiện công văn số 172/CV-CTGDTrH ngày 13/9/2013 của Giám đốc Chương trình phát triển giáo dục trung học về xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển GDTrH.

Căn cứ công văn số 1632/SGDDT-GDTrH, ngày 7 tháng 10 năm 2013, của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược trường phổ thông.

Trên cơ sở đó, Trường THPT Hùng Vương xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Trường THPT Hùng Vương có diện tích 22.981,0 m² tọa lạc tại thôn Phú Xuân, Xã Quảng Phú, Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Trường THPT Hùng Vương có quy mô đảm nhận hàng năm khoảng 12 lớp ước tính khoảng 540 học sinh. Các năm vừa qua chất lượng đào tạo của trường ngày từng bước được nâng lên, bước đầu đã tạo được niềm tin ở phụ huynh và học sinh trong địa bàn ba xã phía nam Huyện Krông Nô.

Trường THPT Hùng Vương, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông được thành lập năm 2006 theo Quyết định số 781/QĐ-UBND, ngày 03/7/2006 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tách chuyển phân hiệu II của trường THPT Krông Nô. Địa điểm của trường đặt tại xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông cách trung tâm thị trấn Đắk Mâm huyện Krông Nô tỉnh Đắk Nông khoảng 35 km. Trường đóng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội còn rất nhiều khó khăn. Qua hơn 13 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, trường THPT Hùng Vương bước đầu đã có những chuyển biến tích cực.

Trong những năm qua trường THPT Hùng Vương đạt tập thể lao động tiên tiến từ năm học 2014-2015 đến nay.

Những năm gần đây, nhà trường bước đầu nâng cao chất lượng đại trà, tỷ lệ học sinh khá, giỏi trên 40%, bắt đầu quan tâm, chỉ đạo kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi bước đầu thu được thành quả nhất định, lần đầu có học sinh tham gia vào đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia, có huy chương bạc, huy chương đồng tại kỳ thi Olympic khu vực, số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, Olympic cấp tỉnh có chuyển biến tích cực, nhờ đội ngũ giáo viên có tâm huyết, năng lực chuyên môn vững trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi.

Đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục, đội ngũ sư phạm trường THPT Hùng Vương luôn nhiệt tình và tâm huyết với nghề nghiệp, tích cực áp dụng công nghệ thông tin và cải tiến phương pháp dạy và học góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Quan tâm giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động phong trào đa dạng, phong phú, thiết thực và tiết kiệm góp phần tạo hứng thú cho học sinh đến trường, giáo dục toàn diện nhân cách học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020– 2025, tầm nhìn đến 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THPT Hùng Vương là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông; trường THPT Hùng Vương cùng các trường học trong tỉnh góp phần xây dựng ngành Giáo dục Đào tạo tỉnh Đắk Nông phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Hùng Vương là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

A. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

I. Môi trường bên trong

1. Học sinh

1.1. Điểm mạnh:

- Đạo đức tác phong tốt, lễ phép, biết kính trọng thầy cô.
- Một số học sinh ham học hỏi, năng động, tích cực, yêu thích văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa.

1.2. Điểm yếu:

- Chất lượng đầu vào rất thấp. Học sinh dân tộc thiểu số nhất là dân tộc tại chỗ học yếu, hay nghỉ học, gia đình ít quan tâm.

- Một số học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác trong học tập, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong học tập và hoạt động phong trào.

- Một số học sinh có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, gia đình chưa quan tâm, đầu tư cho việc học tập và giáo dục của học sinh.

- Một số bậc phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Vẫn còn học sinh có biểu hiện chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường và quy định của pháp luật.

- Số lượng học sinh giỏi các cấp còn ít. Chưa có học sinh đỗ đại học vào trường chất lượng cao, top đầu.

2. Đội ngũ

2.1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng trình độ chuyên môn.

- 100% đạt chuẩn đào tạo, 14% Cán bộ - Giáo viên đạt trên chuẩn. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đa số tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò.

- Nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đa số có tâm huyết với nghề, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, được học sinh và cha mẹ học sinh tín nhiệm.

2.2. Điểm yếu:

- Số giáo viên trẻ nhiệt tình nhưng thiếu kinh nghiệm trong việc đầu tư, đổi mới phương pháp dạy học ... chất lượng giảng dạy chưa thực sự đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Một số bộ môn chỉ có 01 giáo viên (Tin, Sinh học, GDCD, Lịch sử, Địa lí) nên khó khăn hạn chế trong sinh hoạt tổ chuyên môn và trao đổi học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp, 01 giáo viên phải dạy nhiều khối nên chưa chuyên sâu trong đầu tư chuyên môn, khó khăn trong bồi dưỡng học sinh giỏi. Thừa thiếu cục bộ giáo viên, thiếu Giáo viên bộ môn tiếng Anh nhưng tổng biên chế nhà trường không thiếu.

- Một số giáo viên hạn chế về năng lực, phương pháp trong công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, thiếu kinh nghiệm trong quản lý lớp.

- Một số giáo viên còn bảo thủ, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Một số giáo viên chưa quan tâm đến giáo dục cá thể.

- Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, số lượng giáo viên ít nên khó khăn trong việc phân công lao động, kiêm nhiệm nên chưa kết hợp tốt giữa định mức tiết dạy với năng lực, sở trường công tác.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Khó áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động chuyên môn và phong trào.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

3.1.Điểm mạnh:

- Trường lớp đang được sửa chữa, cơ sở vật chất kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.

- Trang thiết bị bước đầu được đầu tư.

3.2.Điểm yếu:

- Chưa đủ phòng bộ môn, phòng thí nghiệm chưa đạt chuẩn.

- Một số hạng mục công trình sau nhiều năm sử dụng đã xuống cấp.(Sân trường, khu nhà hiệu bộ, nhà thi đấu, tường rào).

- Hệ thống điện nhà trường chưa đảm bảo hoạt động dạy học do nguồn điện yếu, chất lượng dây dẫn không tốt có nhu cầu thay mới.

- Hóa chất, thiết bị mua sắm tập trung chưa kịp thời để đáp ứng hoạt động dạy học.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Khai thác tiềm năng hoạt động của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả mong muốn.

4. Thông tin

4.1.Điểm mạnh:

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác thông qua tin nhắn hệ thống vn.edu

4.2.Điểm yếu:

- Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp. Vẫn còn giáo viên còn lúng túng chưa chủ động trong tiếp cận và sử dụng thiết bị, công nghệ hiện đại.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Tìm kiếm thông tin còn chậm. Sử dụng phần mềm trực tuyến còn ít, chưa linh hoạt khi kết hợp các phương pháp dạy học. Chưa sử dụng tốt mạng xã hội trong hoạt động dạy học, giáo dục. Chưa đáp ứng yêu cầu thời đại công nghệ 4.0.

5. Tài chính

5.1.Điểm mạnh:

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý.

- Không lạm thu.

5.2.Điểm yếu:

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

- Thu nhập của một số giáo viên, nhân viên còn thấp.

- Công tác xã hội hóa vẫn còn hạn chế.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Hạn chế các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

6.1.Điểm mạnh:

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh khả quan, trên 40% học sinh đạt khá – giỏi.

6.2.Điểm yếu:

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít GV còn lúng túng, ngại thực hiện trong việc thực hiện đổi mới phương pháp.

- Phong trào và kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi chưa cao. Một số bộ môn còn chưa đầu tư cao vào việc đào tạo học sinh giỏi chủ yếu do chất lượng đầu vào thấp

- Học sinh thụ động, chưa tự tin.

Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chưa có điều kiện quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

- Vẫn còn học sinh thi lại và lưu ban.

- Chưa góp phần tạo ra giá trị và thương hiệu của nhà trường.

7. Lãnh đạo và quản lý

7.1.Điểm mạnh:

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Quan tâm chăm sóc đến đời sống CB-GV-CNV.

7.2.Điểm yếu:

- Chưa phát huy hết năng lực của giáo viên. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Đội ngũ giáo viên còn bị áp lực về thời gian, kiêm nhiệm nhiều.

8. Tình hình đội ngũ

8.1. Giáo viên.

TT	Chuyên môn	T.số	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Trình độ chuyên môn			
						>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
01	Ngữ văn	03	03	02	03		03		
02	Lịch sử	01	0	01	01		01		
3	Địa lí	01	0	01	01		01		
4	Toán học	03	01	02	03		03		
5	Vật lí	03	0	02	03	01	02		
6	Hóa học	02	01	02	02		02		
7	Anh văn	02	01		02		02		
8	Sinh-C.Nghệ	01	01		01		01		
9	Tin học	01	01		01		01		
10	GDCD	01	01		01		01		
11	TD-GDQPAN	03	0	02	03		03		
Tổng		21	09	12	21	01	20		

8.2. Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên				
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ		
		>ĐH	ĐH				CĐ	Khác	
		T.số	Nữ						

1	Ban giám hiệu	03		03	03		02	01		
2	Kế toán	01		01	01			01		
3	Văn thư, Thủ quỹ	01	01			01				01
4	Thư viện	01	01		01					01
5	Thiết bị	01	01		01			01		
6	Y tế	01	01	01	01					01
7	Bảo vệ	01				01				01
8	Lao công	01	01			01				01
Tổng		10	05	05	07	03	02	03		05

9. Chất lượng học sinh

9.1. Xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu, kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2013-2014	288	4	1,38	76	26,4	142	49,3	66	22,9
2014-2015	271	2	0,7	71	26,2	122	45	73	26,9
2015-2016	269	10	3,7	66	24,5	132	49,1	68	25,2
2016-2017	268	10	3,7	97	36,2	136	50,7	25	9,3
2017-2018	306	22	7,19	152	49,67	128	41,83	4	1,31
2018-2019	302	36	11,9	171	56,6	90	29,8	5	1,7
2019-2020	309	33	10,68	123	39,81	133	43,04	20	6,47
2020-2021	356	33	9,27	172	48,31	143	40,17	8	2,25

9.2.Xếp loại hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số	Tốt		Khá		Tbình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2013-2014	288	186	64,58	75	26,04	22	7,64	5	1,74
2014-2015	271	168	61,99	67	24,72	34	12,55	2	0,24
2015-2016	269	169	62,83	88	32,71	12	4,46	0	0
2016-2017	268	217	81	41	15,3	10	3,7	0	0
2017-2018	306	267	87,25	37	12,09	2	0,65	0	0
2018-2019	302	252	83.4	36	11.9	14	4.6	0	0
2019-2020	309	250	80.91	49	15.86	10	3.24	0	0
2020-2021	356	296	83.15	45	12.64	15	4.21	0	0

10. Cơ sở vật chất:

Chỉ danh	Số lượng	Diện tích/ Qui cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng học	10	56 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng Hội đồng GV	01	60 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng Hiệu trưởng	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng phó hiệu trưởng	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng thư ký HĐ	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng văn thư	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng kho	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng bộ môn KHTN	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng bộ môn KHXX- TDQP	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng bộ môn TD-QP	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2

Phòng Công đoàn	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng kế toán	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng đoàn TN	01	32 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng TN Lý	01	60 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng chuẩn bị Lý	01	24 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng TN Hóa	01	60 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng chuẩn bị Hoá	01	24 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng TN Sinh	01	60 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng chuẩn bị Sinh	01	24 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng vi tính	01	56 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng thiết bị thông minh	01	56 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Thư viện	01	150 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Kho sách	01	49 m ² / kho, nhà xây cấp 2
Nhà thi đấu đa năng	01	520 m ²
Sân chơi, bãi tập	01	5000 m ²

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Văn kiện đại hội XII của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Nghị quyết số 29 –NQ/TW của BCHTW về đổi mới căn bản , toàn diện Giáo dục và Đào tạo.
- Nghị quyết số 44/NQ-CP về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.
- Dự thảo phát triển giáo dục đến năm 2025.
- Văn bản 07/VBHN-VPQH, ngày 31/12/2015 của Quốc Hội về Luật Giáo dục; Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ chế mới về quản lý kinh tế - xã hội .

1.2. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

1.3. Thách thức

- Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

1.4. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Các thành viên trong nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường.

- Đầu tư nhiều công sức, trí tuệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học tùy theo khả năng của từng người.

- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải được điều chỉnh.

- Mọi quan hệ hợp tác giữa các thành viên được cải thiện.

2. Kinh tế

2.1. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Thách thức

Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.
- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.
- Điều kiện kinh tế của người dân địa phương còn nhiều khó khăn.
- Chế độ chính sách theo quy định chung cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Thường nảy sinh tâm lý so sánh thu nhập của GV trong trường với việc làm thêm bên ngoài.
- Chế độ lương thấp, hoàn cảnh kinh tế xã hội và gia đình còn nhiều khó khăn, gia đình chưa ổn định, thiếu nơi ở nên một số đồng chí chưa an tâm công tác.

3. Văn hóa

3.1. Thuận lợi

- Đa số các thành viên đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.
- Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.
- Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.
- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

3.2. Thách thức

- Mỗi người một cá tính, thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc vô cùng khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không được tập thể chấp nhận.
- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ì trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.
- Các luật lệ, quy định, chuẩn mực xã hội, cùng với những quan niệm khác nhau giữa các thành phần trong xã hội không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra hàng ngày. Hay nói khác hơn chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

3.3.Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Giữa nhận thức và hành động còn nhiều khoảng cách khá xa. Tính bảo thủ của một bộ phận giáo viên – nhân viên là rào cản cho việc xây dựng một nền văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

4. Xã hội

4.1.Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”.

- Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

4.2.Thách thức

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi game online làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

4.3.Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Quản lý học sinh cần sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh. Mọi quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

Qua phân tích môi trường của nhà trường, trường THPT Hùng Vương đối mặt với thời cơ và thách thức cơ bản:

Thời cơ:

- Tạo được niềm tin của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi.

- Nhà trường đang có những chuyển biến tích cực, đạt những thành tích đáng khích lệ ban đầu được lãnh đạo, chính quyền các cấp, phụ huynh và nhân dân đánh giá cao; trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, quan tâm sâu sát, kịp thời của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và đặc biệt của Sở GD-ĐT;

- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại;

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

Thách thức:

- Chương trình và Sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm 2020-2021. Bên cạnh đó là những quy định mới về thi cử trong khi có sự chậm đổi mới của cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Các trường THPT ở khu vực tăng số lượng tuyển sinh và chất lượng giáo dục. Hệ thống trường dân lập, tư thục mở ra ngày càng nhiều.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền Giáo dục và Đào tạo.

- Điều kiện để duy trì và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên phần nào còn hạn chế;

- Khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kì vọng của xã hội;

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận phụ huynh học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Trường đóng chân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn vì vậy còn rất nhiều khó khăn để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xã hội hóa giáo dục.

- Việc tuyển chọn đầu vào có chất lượng rất thấp. Quy mô trường lớp chưa phát triển.

B. CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

I. Danh mục vấn đề:

1. Tập trung đổi mới phương pháp dạy học.
2. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.
3. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo chất lượng, có tinh thần tự giác và trách nhiệm với công việc, yêu nghề, có ý thức tự bồi dưỡng, ham học hỏi, có tinh thần vượt khó.
4. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”
5. Tham mưu kịp thời cấp trên đầu tư xây mới, tu sửa cơ sở vật chất, trang thiết bị tạo cảnh môi trường xanh-sạch-đẹp, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy học đạt yêu cầu về trường chuẩn quốc gia.

II. Nguyên nhân của vấn đề:

1. Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện, tuy nhiên có khi vẫn còn hình thức, chưa đổi mới căn bản từ gốc do một số nguyên nhân cơ bản sau:

- Chương trình dạy học quá tải, nặng về kiến thức hàn lâm, thiếu thực tiễn gây nhiều khó khăn cho giáo viên khi thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Chưa thực sự đổi mới trong thi cử, kiểm tra đánh giá nên học sinh chỉ quan tâm đến việc học để thi.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu, không đồng bộ, chất lượng thiết bị chưa đạt yêu cầu, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu trong đổi mới giảng dạy.

- Nhận thức của một số giáo viên chưa cao, chưa mạnh dạn thường xuyên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học hoặc thực hiện vẫn còn hình thức. Chế độ đãi ngộ, khuyến khích giáo viên dạy giỏi, giáo viên có tâm huyết thực sự với nghề còn chưa tốt.

- Đời sống của cán bộ, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn.

2. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

- Giáo dục kỹ năng sống chưa có tài liệu biên soạn chuyên biệt mà chủ yếu đang còn tích hợp, lồng ghép vào các bộ môn khác.

- Học sinh và phụ huynh chưa chú trọng nhiều đến rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, thường chỉ quan tâm đến việc học văn hóa của học sinh.

- Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động vào trường học, mà đặc biệt là các em học sinh ở xa nhà phải ở trọ, không có sự quản lý của gia đình rất dễ bị nhiễm các tệ nạn xã hội.

- Vẫn còn một số ít giáo viên chưa thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo, chưa tự rèn luyện kỹ năng sống cho bản thân.

3. Xây dựng đội ngũ

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều. Vẫn còn một số ít giáo viên chưa tận tâm với nghề, chuyên môn nghiệp vụ chưa thực sự vững vàng, lối sống chưa thực sự gương mẫu.

- Một số giáo viên còn đề cao cái tôi nên ít có tinh thần học hỏi, chỉ quan tâm nhiều đến lợi ích cá nhân mà không quan tâm đến lợi ích tập thể.

- Trong điều kiện cơ sở vật chất chưa đủ đáp ứng trong giảng dạy thì một số giáo viên còn ngại khó, trông chờ ỷ lại cấp trên, chưa tích cực làm đồ dùng dạy học.

4. Các vấn đề ưu tiên giải quyết.

- Đẩy mạnh nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu bộ môn, đảm bảo chất lượng giảng dạy. Tăng cường quản lý đội ngũ, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, các đoàn thể, tổ, bộ phận vững mạnh toàn diện, làm việc có tinh thần tự giác và trách nhiệm, sáng tạo đạt hiệu quả

cao. Coi trọng yếu tố con người là khâu đột phá để đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: trên chuẩn 20%. Tất cả cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn phải đạt trên chuẩn.

+ Nâng cao ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, trình độ sử dụng thiết bị dạy học hiện đại trong dạy – học và công tác quản lý.

+ Áp dụng các tiêu chuẩn vào đánh giá hoạt động của nhà trường về giảng dạy, quản lý, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tích cực cải tiến đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học. Làm tốt công tác dạy người - dạy chữ – dạy nghề:

+ Đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy - học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Lấy học sinh làm trung tâm. Ngày càng nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi, giảm tỷ lệ yếu kém. Nâng cao chất lượng mũi nhọn.

+ Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, khả năng ứng xử và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Quan tâm đến công tác giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số tại chỗ, học sinh thuộc diện chính sách, học sinh neo đơn, học sinh nghèo.

- Giáo dục thái độ, động cơ học tập, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, học tập và quản lý:

+ Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

+ Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm.

+ Quản lý nhân sự.

+ Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch...

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh. Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, cảnh quan khuôn viên nhà trường Sảng - Xanh - Sạch - Đẹp, trường học thân thiện học sinh tích cực, tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, có chất lượng giáo dục toàn diện, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường. Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên, xây dựng văn hóa nhà trường vững mạnh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên, và Công đoàn trường.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh. Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt. Huy động mọi nguồn lực hợp pháp của Nhà nước và nhân dân để phát triển nhà trường.

C. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh:

Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, văn minh và chất lượng giáo dục tốt để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình. Giáo dục học sinh có tinh thần vượt khó, có chí tiến thủ, có năng lực tự học, sáng tạo, có kỹ năng sống thích ứng với xã hội để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển và tự định hướng vươn lên trong tương lai

II. Tầm nhìn:

Trường THPT Hùng Vương đóng trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhà trường vượt qua mọi khó khăn thử thách để vượt lên chính mình, là nơi để các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng gửi gắm con em mình học tập và rèn luyện để trở thành công dân có ích, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

III. Giá trị cốt lõi :

- Biết vượt khó trong học tập; Học tập là nhu cầu cơ bản, phát triển xã hội học tập.
- Có tính kiên trì và nhẫn nại.
- Có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống.
- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có định hướng nghề nghiệp rõ ràng.
- Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.
- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc
- Lòng nhân ái, lòng tự trọng.
- Có tinh thần đoàn kết, hợp tác, trung thực.
- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm.
- Năng động, thích nghi cao, tích cực đổi mới và sáng tạo.
- Khát vọng vươn lên, tự khẳng định mình trong mọi hoàn cảnh.
- Người học luôn ở vị trí trung tâm.
- Uy tín, dân chủ, trách nhiệm và hiệu quả.

IV. Phương châm hành động

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, hội nhập, nhân văn và bền vững ”.

D. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: Trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình. Thực hiện 5 trụ cột của UNESCO về mục đích học tập “*Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình, học để thay đổi mình và thay đổi thế giới tốt đẹp hơn*”.

- Vượt lên trên khó khăn của trường đóng trên vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xa trung tâm, thầy và trò trường THPT Hùng Vương quyết tâm phấn đấu xây dựng môi trường văn hóa nhà trường vững mạnh, có kỷ cương, nề nếp, có đầy đủ cơ sở vật chất tối thiểu để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; có chất lượng giáo dục tốt, phấn đấu để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng của mình. tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ III. Xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa chính trị của địa phương và phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể.

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Đối với quản lý: 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. Trình độ: Tất cả phải đạt trên chuẩn. Phải biết ứng dụng CNTT vào công tác quản lý giáo dục, tất cả cán bộ quản lý phải đạt trình độ B về Tin học và Anh văn.

- Phấn đấu có trên 20% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau Đại học, trong đó tổ trưởng chuyên môn các tổ trình độ thạc sỹ trở lên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, tốt đạt 100%;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường, sử dụng tốt hòm thư điện tử. Đồ dùng dạy học, thiết bị thực hành thí nghiệm được giáo viên ứng dụng triệt để là 100%

- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá có hiệu quả phù hợp với thời đại.

- Phần đầu trong suốt thời gian thực hiện chiến lược không có cán bộ, giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật, không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp.

2. Học sinh

- Qui mô: Trường đạt loại II
- + Lớp học: Phần đầu ổn định ở mức 15 lớp.
- + Sĩ số học sinh mỗi lớp từ 35 đến 45 học sinh.
- + Học sinh: 675 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 55% học lực khá, giỏi (10% học lực giỏi).
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu <5%, Không có học sinh kém.
 - + Tỷ lệ Đại học, Cao đẳng trên 60%. Có học sinh đỗ vào các trường chất lượng cao, tốp đầu của cả nước.
 - + Học sinh giỏi Olympic, học sinh giỏi cấp tỉnh tăng số lượng qua từng năm học.
 - + Có học sinh giỏi quốc gia.
- Chất lượng đạo đức: Trên 98% hạnh kiểm khá, tốt.
- + Tỷ lệ học sinh bỏ học : Dưới 0,1%.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
 - + Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện. Chú trọng giáo dục hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục văn thể mỹ... Nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Cơ sở vật chất

- Sơn sửa chống thấm dột dẫy tầng ba phòng học ba tầng.
- Sơn sửa chống thấm dột khu hiệu bộ.
- Sửa chữa điện dẫy phòng học ba tầng.
- Sơn sửa chống thấm dột nhà thi đấu đa năng.
- Xây dựng, sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập và bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy, học và giáo dục đạt chuẩn.
- Xây thêm 6 phòng học.
- Trang bị, nâng cấp phòng hội đồng, phòng truyền thống.
- Xây dựng thư viện đạt chuẩn;

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường;

- Xây dựng môi trường sư phạm “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”.

E. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Chất lượng dạy học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực và phẩm chất, trí tuệ, cái tâm, cái tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến cái đích của người học.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, bồi dưỡng phương pháp tự học, hứng thú học tập, làm việc nhóm và khả năng tư duy độc lập, đa dạng hóa hình thức học tập, tăng cường hiệu quả sử dụng phương tiện dạy học, thiết bị công nghệ hiện đại đặc biệt là công nghệ thông tin, gắn ly thuyết với thực hành. Kết hợp giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội và truyền thông.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, ngoại khóa, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, có nội dung, hình thức đa dạng, phong phú thu hút, lôi cuốn nhiều học sinh tham gia có lòng ghép với các môn học, giáo dục địa phương, sinh hoạt tư tưởng chính trị, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới phong trào thi đua “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ có tính chất hết sức quan trọng, là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhiệt tình, năng động, sáng tạo, chủ động trong công việc, đáp ứng với yêu cầu phát triển giáo dục. Có trình độ nghiệp vụ, chuyên môn đạt trên chuẩn.

- Xây dựng đội ngũ phải đảm bảo đủ về số lượng, đúng về cơ cấu bộ môn, đảm bảo đủ trình độ chuẩn và trên chuẩn; có phẩm chất chính trị đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh; Có năng lực chuyên môn khá, giỏi, biết sử dụng thành thạo máy tính, biết thiết kế bài giảng điện tử...có phong cách sư phạm mẫu mực, có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái...đặc biệt tránh mọi biểu hiện quan liêu cửa quyền, gây mất đoàn kết nội bộ. cần loại bỏ những trường hợp vi phạm pháp luật không có trí tiến thủ, phẩm chất đạo đức không tốt, không tận tâm với công việc...

- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần của cán bộ, giáo viên thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định của pháp luật, phát huy tối đa năng lực, sở trường của mỗi người.

- Tăng cường giáo dục pháp luật, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tích cực tuyên truyền và thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của cấp trên và của Ngành.

- Tạo điều kiện, động viên GV có năng lực học sau đại học, học trung cấp lý luận chính trị.

- Tổ chức cho Giáo viên, nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Người phụ trách: Lãnh đạo trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn.

II. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị là một trong những yếu tố quan trọng trong việc cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Không làm hư hỏng, mất mát, thất lạc hồ sơ; cơ sở vật chất hiện có.

- Tham mưu kịp thời với Sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy đảng và chính quyền địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho nhà trường. Tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, sử dụng có hiệu quả kinh phí chi thường xuyên tranh thủ sự ủng hộ của phụ huynh để mua sắm, tu sửa và bảo dưỡng cơ sở vật chất hiện có

- Tập trung tu sửa CSVC, đầu tư trang thiết bị kịp thời, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn đạt chuẩn, khu sân chơi bãi tập đảm bảo theo quy định; không để xảy ra mất mát, hư hỏng, thất thoát các loại tài sản công, giao tài sản cho từng bộ phận và các cá nhân phụ trách, quy định trách nhiệm cụ thể.

- Bảo quản và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có trong hoạt động dạy học và giáo dục.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng; kế toán, văn thư, nhân viên thiết bị.

IV. Hệ thống thông tin

Trong thời đại hiện nay bùng nổ công nghệ thông tin, do đó hệ thống công nghệ thông tin phải được hoàn thiện và cập nhật tin tức hàng ngày:

- Đẩy mạnh tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường; Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng thư viện điện tử, vận dụng các phần mềm phục vụ cho công tác giảng dạy... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

+ Tiếp tục nâng cao hệ thống kết nối internet cho phòng tin học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, duy trì hoạt động website của nhà trường

<http://c3hungvuong.daknong.edu.vn>, Email: c3hungvuong.daknong@moet.edu.vn là hệ thống phần mềm ioffice của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, trao đổi thông tin qua mạng nhằm giảm bớt hội họp và kinh phí in ấn.

+ Tăng cường sử dụng nguồn học dữ liệu mở, các phần mềm soạn giảng, biên soạn đề thi được sử dụng có hiệu quả. Sử dụng các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý thư viện, kế toán, quản lý tài sản, quản lý học sinh, quản lý chuyên môn. - Khai thác và sử dụng có hiệu quả phòng thiết bị thông minh, bảng tương tác, ti vi.

+ Sử dụng thường xuyên và có hiệu quả hệ thống thông tin truyền thanh của nhà trường. Ngoài việc thường xuyên đưa các tin về gương người tốt việc tốt, còn tuyên truyền phổ biến, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Sử dụng tin nhắn qua điện thoại đến từng phụ huynh để nắm bắt kịp thời tình hình học tập và nề nếp đạo đức tác phong của học sinh cho phụ huynh toàn trường qua đó làm tốt công tác phối hợp giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, thư ký hội đồng, giáo viên tin học, giáo viên có năng lực tin học tốt.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Nguồn lực tài chính là điều kiện cần thiết để các hoạt động nhà trường có thể duy trì và hoạt động có hiệu quả. Các nguồn lực tài chính có thể huy động từ các nguồn: Ngân sách nhà nước, sự đóng góp, tài trợ của cha mẹ phụ huynh, từ ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân.

- Ngân sách Nhà nước: Hàng năm ngân sách nhà nước cấp chi trả đủ cho con người (80%-85% ngân sách), phần chi thường xuyên và chi không thường xuyên (15%-18%) được bố trí sử dụng hợp lý, tăng cường cho chi phí chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động dạy học, tiết kiệm chi để bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học.

- Ngoài ngân sách: Từ phụ huynh học sinh, từ xã hội hoặc của các doanh nghiệp ủng hộ...

- Tranh thủ sự ủng hộ của các đơn vị, cơ quan đóng chân trên địa bàn huyện, của các nhà hảo tâm...

- Người phụ trách: Lãnh đạo trường, Ban chấp hành Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học của trường.

VI. Quan hệ với cộng đồng: Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hội nhập.

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan đơn vị kinh tế, chính trị - xã hội, doanh nghiệp ở địa phương để thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh.

VII. Đội ngũ cán bộ Lãnh đạo và quản lý.

Chi thị 40-CT/TW của ban bí thư trung ương Đảng xác định: “Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” là khâu then chốt quyết định đến sự thành công hay không thành công của một trường học. Chiến lược phát triển đến năm 2022 cụ thể là:

- Phẩm chất đạo đức, tác phong của cán bộ quản lý: Cán bộ quản lý nhà trường phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương, có tâm - tầm - tài. Cán bộ quản lý phải giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo đội ngũ, thu hút người tài, sử dụng đội ngũ có hiệu quả. Có tác phong làm việc khoa học, biết đi tắt đón đầu trong công việc, không vụ lợi, không vì mục đích cá nhân đặt lợi ích tập thể lên trên hết.

- Chỉ đạo các hoạt động của nhà trường: Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của cấp trên, cụ thể hóa từng nội dung và triển khai tới toàn thể hội đồng trường. Các văn bản của nhà trường phải phù hợp với điều lệ trường trung của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo và các văn bản Pháp luật hiện hành.

- Kiện toàn tổ chức trong nhà trường như thư viện, thiết bị, y tế, tài vụ, văn phòng, tổ chuyên môn, đoàn thể, ... tất cả các tổ bộ phận, đoàn thể đều có quyết định thành lập, có kế hoạch năm học.

- Tăng cường chỉ đạo công tác hành chính trong nhà trường: thực hiện tốt các tác văn thư lưu trữ, công tác tài chính, quản lý tài sản theo đúng luật định, minh bạch dân chủ, công khai. Thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu, làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, đưa chương trình phòng chống tham nhũng vào trong trường học.

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện trên các mặt.

VIII. Xây dựng thương hiệu.

- Xây dựng “thương hiệu” và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, sinh và phụ huynh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà

trường. Hoàn thiện bài giảng về truyền thống nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn.

F. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

I. Cơ cấu tổ chức

- Đăng tải kế hoạch chiến lược trên website của trường để xin ý kiến tham gia và chỉnh sửa hoàn chỉnh.

- Phổ biến chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 rộng rãi trong toàn trường, lấy ý kiến rộng rãi để hoàn chỉnh, sau đó ra quyết định ban hành. Chiến lược chính thức được xin ý kiến của cơ quan chủ quản, của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Krông Nông và chính quyền ba xã phía nam (Đức Xuyên, Đắk Nang, Quảng Phú). Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, các bậc phụ huynh và các em học sinh.

- Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn. Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên. Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với thực tế của địa phương, của nhà trường. Hàng năm hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học phải căn cứ vào kế hoạch chiến lược, chỉ đạo các bộ phận, các đoàn thể thực hiện chiến lược. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân đều nhắm đến việc thực hiện mục tiêu chiến lược.

II. Tiêu chí đánh giá

Để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục, sử dụng bộ tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng và bộ tiêu chí đánh giá trường chuẩn quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực của Bộ Giáo dục và đào tạo; đánh giá việc thực hiện kế hoạch sau từng năm học và từng giai đoạn.

1. Lộ trình – Chỉ đạo thực hiện

1.1. Lộ trình thực hiện: 3 giai đoạn

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2023

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức về mục đích, ý nghĩa của kế hoạch chiến lược, thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng logo, biểu tượng, khẩu hiệu hành động...

- Chuẩn bị các tài liệu tập huấn cho giáo viên và học sinh.
- Nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn.
- Lập kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia, Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cảnh quan môi trường sáng – xanh - sạch - đẹp.
- Xây dựng thư viện đạt chuẩn.

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2024 – 2025

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục. kỹ năng sống của học sinh được hoàn thiện, trường đạt các tiêu chuẩn của trường học thân thiện, học sinh tích cực, đạt 100 % các chỉ số của kiểm định chất lượng giáo dục.
- Phần đầu đạt các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia. Đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ II. Phát triển quy mô trường lớp.

c) Giai đoạn 3: Từ 2026 đến 2030

Xây dựng và duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ I. Lập kế hoạch và thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ III (cấp cao nhất).

2. Chỉ đạo thực hiện

2.1. Hiệu trưởng:

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.
- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.
- Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.
- Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

2.2. Phó Hiệu trưởng:

- Phó ban, Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.
- Theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn chọn.
- Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện

hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

2.3. Thư ký Hội đồng:

Hỗ trợ trường ban, phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

2.4. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- **Chủ tịch công đoàn:** Vận động công đoàn viên xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu

- Bí thư đoàn trường:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

+ Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

2.5. Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.6. Tổ văn phòng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương

tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

2.7. Giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

- Hội cha mẹ học sinh: Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến

Cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Phương thức kiểm tra, đánh giá:

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

- Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông.

- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2025 định hướng đến năm 2030.

- Điều lệ trường phổ thông.

- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng hiện hành, các quy chuẩn về phòng học bộ môn, thư viện chuẩn.

- Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Krông Nông và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về kế hoạch năm học.

Biện pháp thực hiện:

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

4. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả:

4.1. Đối với học sinh:

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá;
- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được để đánh giá.
- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.
- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.
- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.
- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

4.2. Đối với tập thể CB-GV-NV:

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.
- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.
- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.
- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

G. KIẾN NGHỊ:

- Tăng cường cơ sở vật chất cho trường gồm: Nhà thi đấu đa năng, nhà hiệu bộ, tường rào, sân trường, khu giáo dục thể chất, xây mới 6 phòng học.
- Bố trí giáo viên cho nhà trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu.

H. KẾT LUẬN:

I. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

II. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ-giáo viên-nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

III. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Đức Tiến